

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 188/2023/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn BH, ấp AC, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn BH, ấp AC, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông T, bà H có 02 người con chung tên Lê Ngọc Thảo V, sinh ngày 09/9/2014 và Lê Quang T1, sinh ngày 30/3/2005. Ly hôn, ông T, bà H thỏa thuận đồng ý giao hai cháu V và T1 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà H tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002487 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Lê Ngọc Thảo V, sinh ngày 09/9/2014 và Lê Quang T1, sinh ngày 30/3/2005 cho ông Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời bà Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn T và bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002487 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã QT, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 79, quyền số 01/2004 ngày 18/8/2004);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Bá Đức